TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021, đối với bị cáo:

Nông Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; Vợ là: Hoàng Thị U, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt bị cáo Nông Văn B 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Hà Ngọc L1, sinh năm 1958, địa chỉ: Xóm Đ1, xã Y, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, tại xóm Đ1, xã Y, huyện P, tỉnh T, Công an xã Y bắt quả tang Nông Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi quần bên phải của B có 01 gói chất B màu trắng nghi là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu A. Sau khi bắt quả tang có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nông Văn B ở xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh T theo lệnh khám xét khẩn cấp số 54 ngày 12/10/2020. Kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của Nông Văn B, cân xác định khối lượng là 0,196 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu B1 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1313/KL-KTHS ngày 20/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất B màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1 thu giữ của Nông Văn B gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,196 gam.

Quá trình điều tra, B khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/10/2020, B đi bộ từ nhà của mình và đi nhờ xe mô tô của một người nam giới không biết tên đến khi vực cầu Khe Sở (nơi tiếp giáp giữa xã Y và xã Tân Dương, huyện Định Hóa, Thái Nguyên) tìm mua ma túy mục đích để sử dụng. Tại đây, B gặp và mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), gói ma túy này được gói sẵn bằng hai lớp: Lớp ngoài cùng là giấy ni lông màu trắng có chữ màu xanh, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ. B cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người về đến xóm Đ1, xã Y, B xuống xe đi bộ vào quầy thuốc tân dược mua xi lanh, nước cất để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,171 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSPL ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Nông Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn B, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nông Văn B mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến ông Hà Ngọc L1: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Hà Ngọc L1 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, tại khu vực xóm Đ1, xã Y, huyện P, tỉnh T, Nông Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,196 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Y, huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. ...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....."* . Xét thấy bị cáo B không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,171 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có một vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

[9] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn tiền án phí cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số heroine, B khai mua ở khu vực xã Y, huyện Phú Lương của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 292, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 12/10/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,171 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có một vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 12/01/2021.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh